

TÒA ÁN NHÃ DÃ
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 24 - 6 - 2020

NHÃ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÃ DÃ HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn XuÃ Thuỷ

Các Hội thẩm nhÃ dÃ: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;

2. Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuỷ Nga - Thư ký Tòa án nhÃ dÃ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhÃ dÃ huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS, ngày 11/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Đắc C**, sinh ngày 02/4/1999; trú trại: Thôn 7, xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dÃ tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Cao Đắc M (đã chết) và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Tiến S**, sinh ngày 08/3/2002; trú trại: Khu 6, xã TT, huyện PN, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dÃ tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Hà Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo S:*** Bà Hà Thị Ngạch, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ bị cáo), trú tại: khu 6, xã TT, huyện PN, tỉnh PT; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Â, sinh năm 1971; trú tại thôn 5, xã TA, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*: Ông Lừu Văn L, sinh năm 1970 - chồng bà Â; trú tại thôn 5, xã TA, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1985; trú tại thôn 7, xã TA, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/02/2020, Hoàng Tiến S, trú tại khu 6, xã TT, huyện PN, tỉnh PT, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 19E1-271.88 chở Cao Đắc C, trú tại thôn 7, xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT đi từ xóm 1, xã TÂ Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về nhà ở tỉnh PT (S và C đi theo đường ĐH12 hướng ra thành phố Tuyên Quang). Khi về đến thôn 3, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn, C nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, màu sơn nâu, biển số 22B1-101.87 của bà Phạm Thị Â trú tại thôn 5, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn (xe đăng ký mang tên Lừu Văn L - chồng bà Â) dừng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không có người trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà Â và nói với S “*Tao với mày lấy trộm chiếc xe kia mang xuống Hà Nội để đi làm*”, S trả lời “*Ừ*”. S chở C quay lại chỗ xe mô tô của bà Â và đi chậm lại để C nhảy xuống, còn S điều khiển xe đi ra đường ĐH12 khoảng 200 thì dừng lại đứng đợi. C đi đến vị trí chiếc xe mô tô, dắt xe quay ngược lại rồi mở khóa điện nổ máy đi ra chỗ S đứng đợi rồi cả hai đi về nhà. Khi về đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn T ở thôn 4, xã Yên Kiện, huyện ĐH, tỉnh PT, C và S vào quán của anh T mượn mỏ lết, kìm tự tháo yếm, giá đỡ hàng và gương chiếu hậu của xe mô tô biển số 22B1-101.87 ra gửi tại nhà anh T. Sau đó cả hai mang xe về nhà C cất giấu.

Khoảng 10 phút sau khi bị mất xe, bà Â mới phát hiện và trình báo C an huyện.

Ngày 29/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Sơn đã tiến hành Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Đắc C và tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 22B1-101.87. Đến ngày 01/3/2020, Hoàng Tiến S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản phục vụ C tác tố tụng hình sự số 08/KLĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SuperDream, màu nâu, biển số 22B1-101.87 có giá trị 5.070.000 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Trước cơ quan điều tra Cao Đức C, Hoàng Tiến S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng M bằng: tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 21 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhâ dâ huyện Yên Sơn ban hành cáo trạng số 48/QĐ-VKSYS truy tố các bị cáo Cao Đức C, Hoàng Tiến S về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Cao Đức C, Hoàng Tiến S phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Đức C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 03 (ba) ngày (cứ 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo tính từ ngày UBND xã TT, huyện PN, tỉnh PT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dâ sự: Bị hại bà Phạm Thị Â, người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lưu Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Cao Đức C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 19E1-271.88, 01 đăng ký xe mô tô số 014928, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng M thư nhâ dâ đều mang tên Cao Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 27/02/2020, tại đường bê tông thuộc thôn 3, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Cao Đắc C, trú tại thôn 7, xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT và Hoàng Tiên S, trú tại khu 6, xã TT, huyện PN, tỉnh PT đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SuperDream, biển số 22B1-101.87 có giá trị 5.070.000 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) của bà Hoàng Thị Â, trú tại thôn 5, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Cao Đắc C, Hoàng Tiên S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã trộm cắp xe mô tô của bị hại nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng chung; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc lên kế hoạch phạm tội từ trước. Các bị cáo cùng đi chơi khi về đến thôn 3, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn, do thấy 01 xe mô tô của bà Phạm Thị Â trú tại thôn 5, xã TÂ Long, huyện Yên Sơn (xe đăng ký mang tên Lưu Văn L - chồng bà Â) dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không có người trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà Â nên đã rủ S cùng thực hiện. Bị cáo C nhận thức rõ được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng đã xúi giục S là người chưa thành niên, việc nhận thức pháp luật của bị cáo S khi thực hiện tội phạm còn chưa đầy đủ nên xử bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” và cần xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo S là phù hợp.

[2]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi tH cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Sau khi phạm tội Hoàng Tiến S đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX áp dụng cho từng bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo Cao Đắc C được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Khi cho bị cáo được hưởng án treo cần ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự, đồng thời Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Do bị cáo Hoàng Tiến S khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử cho bị cáo S được hưởng mức án Cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và trở thành C dÂ có ích cho xã hội. Do bị cáo chưa có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố chết, sống cùng mẹ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 19E1-271.88, 01 đăng ký xe mô tô số 014928, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng M thư nhÂ dÂ đều mang tên Cao Đắc C cần trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm dÂ sự: Quá trình điều tra bị hại bà Phạm Thị Â, người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lữ Văn L đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bà Â và ông L xác định trước khi mở phiên tòa các bị cáo C, S đã tự nguyện bồi tH cho bà số tiền C đi tìm xe và sửa yếm xe là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), bà Â, ông L không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ quán sửa xe máy, không biết chiếc xe mô tô mà Cao Đắc C, Hoàng Tiến S mang đến quán sửa, tháo yếm, gương và giá để hàng sau đó gửi ở quán là xe do C, S trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Cao Đắc C, Hoàng Tiến S phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Đắc C **09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/6/2020.

* Giao bị cáo: Cao Đắc C cho UBND xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến S **01 (một) năm cải tạo không giam giữ**. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 là 03 (ba) ngày (cứ 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TT, huyện PN, tỉnh PT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Cao Đắc C 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 19E1-27188, số khung: 0160HY521281; số máy: G3D4E544214; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 014928, mang tên Cao Đắc C, sinh năm 1999, địa chỉ tại TS, ĐH, PT; 01 (một) giấy phép lái xe số 080177009390, mang tên Cao Đắc C, sinh ngày 02/4/1999, nơi cư trú tại xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT; 01 (một) chứng M thư nhâ dâ số 132304322, mang tên Cao Đắc C, sinh ngày 02/4/1999, nơi cư trú tại xã TS, huyện ĐH, tỉnh PT nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT C an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dâ sự huyện Yên Sơn, lập ngày 28/5/2020).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhâ dâ tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhậ dâ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuâ Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

